# Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội

**TÔ HỒNG THẾ**
Công ty Luật Tô Cát, Hà Nội; Email: hongthe2008@gmail.com

***Tóm tắt:*** *Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ quan trọng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng này đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong việc thực hiện vai trò của Nhà nước Việt Nam từ khi giành được chính quyền - khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thống nhất Tổ quốc và công cuộc đổi mới đất nước cho đến nay.*

***Từ khóa:*** *Nhà nước Việt Nam; nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.*

**1. Nhà nước xã hội chủ nghĩa - công cụ quan trọng trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội**

Khi bàn về nguồn gốc ra đời của Nhà nước, Ph.Ăngghen đã khẳng định, Nhà nước là một hiện tượng lịch sử - xã hội. Nhà nước ra đời không phải để điều hòa mâu thuẫn giai cấp mà mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được thì Nhà nước mới ra đời. Chính vì vậy, Nhà nước mang bản chất giai cấp, là công cụ để bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Do đó, vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề giành lấy chính quyền, giành lấy quyền lực Nhà nước. Trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng nhấn mạnh, để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh cách mạng nhằm lật đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, "bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ"[1]. Thông qua con đường đấu tranh cách mạng, việc giai cấp vô sản "tự tổ chức thành giai cấp", "trở thành giai cấp thống trị" và thiết lập chính quyền vô sản - một chính quyền dân chủ do chính ngay bản chất của nó, thể hiện lợi ích của tuyệt đại đa số nhân dân và dựa vào sự ủng hộ của nhân dân - phải được coi là vấn đề đầu tiên, then chốt và mang ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh nhằm lật đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chế độ xã hội mới.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) ra đời khác về chất với các nhà nước trước đó. Là Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân nên nó không chỉ là công cụ để bảo vệ giai cấp, mà còn thực hiện chức năng cơ bản là tổ chức quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cả C.Mác, Ph.Ăngnghen và V.I.Lênin đều xem tổ chức, xây dựng mang tính sáng tạo nhằm cải biến trật tự chủ nghĩa tư bản và hình thành trật tự chủ nghĩa cộng sản là *cái căn bản hơn* trong chức năng của Nhà nước. Còn chức năng trấn áp chỉ là việc "quét sạch các đống rác rưởi trước khi xây dựng … mà chưa phải là bản thân việc xây dựng"[2]. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Nga, V.I.Lênin đã làm rõ nội dung, biện pháp của nhiệm vụ tổ chức và xây dựng xã hội mới là "…phát triển mạnh các lực lượng sản xuất, củng cố kỷ luật lao động mới: nâng cao năng suất lao động được xem là nhiệm vụ cơ bản"[3]. Tuy nhiên, theo các ông, cần thiết vẫn sử dụng chức năng trấn áp, bạo lực. Sở dĩ giai cấp vô sản cần sử dụng công cụ bạo lực là để bảo vệ thành quả cách mạng của mình vì chính giai cấp tư sản không cần đắn đo trong việc sử dụng những biện pháp cứng rắn nhất nhằm khôi phục trật tự tư bản chủ nghĩa của chúng.

Trong quá trình xây dựng và thiết lập một trật tự xã hội mới, các nhà kinh điển mác - xít đặc biệt quan tâm đến vấn đề tổ chức thực hiện pháp luật và duy trì trật tự xã hội theo pháp luật. Coi nó là công cụ quan trọng nhất để nhà nước duy trì trật tự xã hội một cách hợp pháp theo ý chí mà giai cấp thống trị

muốn hướng đến. Tuy nhiên, trong Nhà nước vô sản, pháp luật không chỉ là công cụ để nhà nước quản lý xã hội mà còn là công cụ để quản lý chính bản thân mình.

Kế thừa quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, nhà nước dân chủ mới dưới sự lãnh đạo của Đảng giai cấp công nhân là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Một Nhà nước có hiệu lực là Nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật "trăm điều phải có thần linh pháp quyền" và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế. Không thể có dân chủ ngoài pháp luật, pháp luật là bà đỡ của dân chủ. Đại hội XIII của Đảng (1.2021) tiếp tục nhấn mạnh: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Đặc biệt là tập trung nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn, trong đó có "mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội"[4].

**2. Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng CNXH**

*Thứ nhất: Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1975).* Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, miền Bắc được giải phóng, quá độ lên CNXH. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Nhà nước thông qua hệ thống cơ quan tổ chức của mình đã thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể về xây dựng CNXH ở miền Bắc đồng thời đấu tranh giành độc lập dân tộc ở miền Nam. Để thực hiện mục tiêu này, Nhà nước đã tổ chức thực hiện những hoạt động cụ thể như thực hiện Thông tư của Ban Bí thư số 03-TT/TW ngày 12 tháng 1 năm 1955 về việc tiết kiệm, chống lãng phí. Nhà nước tổ chức thực hiện việc cứu tế những khu vực khó khăn, người dân thiếu gạo thiếu thuốc do ảnh hưởng chiến tranh phá hoại để kịp thời ổn định đời sống nhân dân và tiếp tục sản xuất, sinh hoạt ổn định. Đẩy mạnh các hoạt động giảm tô, cải cách ruộng đất. Đồng thời tổ chức vận động, khích lệ các hoạt động sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi ở những khu vực ổn định… Nguồn thu trong nước tăng nhanh, năm 1957 gần gấp đôi năm 1955, trong đó thu từ xí nghiệp quốc doanh tăng nhanh nhất, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số thu ngân sách. Kết quả đó chứng tỏ Đảng và Nhà nước đã có những chỉ đạo và thực hiện đúng trong việc phát triển kinh tế quốc doanh ngay trong thời gian khôi phục kinh tế, đó là sự đảm bảo chắc chắn cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa cũng như cho sự ổn định và phát triển của tài chính và ngân sách Nhà nước trong những chặng đường tiếp theo[5].

Đối với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, Chính phủ đã thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư để giám sát, tổ chức và tiến hành các hoạt động cụ thể cho mục tiêu giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Ngày 4.2.1955, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa tuyên bố sẵn sàng lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Nam-Bắc như Hiệp định Giơnevơ quy định, nhằm tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, cho nhân dân ở miền Bắc và miền Nam được liên lạc với nhau, được tự do đi lại giữa hai miền. Chi viện sức người và sức của cho miền Nam ruột thịt với quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện tâm nguyện cuối cùng của Bác trước lúc đi xa đồng thời cũng là khát vọng của cả dân tộc Việt Nam: "Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn"[6].

*Thứ hai: Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước (1975-1986).* Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, ngày 25.4.1976, cả nước tiến hành tổng tuyển cử, bầu Quốc hội chung. Trên cơ sở sự thống nhất về mặt hành chính, chính phủ, chính quyền từ trung ương đến địa phương trên toàn lãnh thổ để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị là bảo vệ nền độc lập dân tộc còn non trẻ và cả nước quá độ lên CNXH. Nhiệm vụ quan trọng của thời kỳ này là ổn định đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của CNXH.

Trong giai đoạn này nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN được coi là nhiệm vụ cấp bách. Năm 1978, tập đoàn phản động Pôn Pốt-Iêng Xary cho quân đội

"Campuchia dân chủ" liên tiếp xâm lấn, gây nhiều tội ác dã man đối với nhân dân Việt Nam tại các tỉnh biên giới Tây Nam. Ngày 17.2.1979, giới cầm quyền Trung Quốc huy động 60 vạn quân chủ lực tấn công quân sự đối với Việt Nam trên toàn tuyến phía Bắc. Trước tình hình đó, Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ra Tuyên bố về cuộc chiến tranh vệ quốc của Việt Nam ở vùng biên giới phía Bắc. Ngoài đường biên giới trên cạn, Việt Nam là một nước có đường bờ biển rất lớn, do đó đây là một hướng trọng điểm cần bảo vệ trong mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc. Nhận thấy rõ điều đó, ngày 7.8.1979, Bộ Ngoại giao Việt Nam ra tuyên bố khẳng định: quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa là lãnh thổ của Việt Nam. Bảo vệ Trường Sa, Hoàng Sa cũng chính là bảo vệ vùng biển chắn trước bờ biển dài từ Bắc vào Nam của nước ta.

Bên cạnh nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Nhà nước Việt Nam còn có vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng CNXH sau khi cả nước giành được độc lập, nhất là trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng. Ngày 21.6.1979, Hội đồng Chính phủ ra Nghị định số 227-CP ban hành Bản quy định về chính sách và biện pháp nhằm khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu. Ngày 2.8.1979, Hội đồng Chính phủ ra Nghị quyết 279-CP về chính sách khuyến khích sản xuất và lưu thông những mặt hàng không do Nhà nước quản lý và cung ứng vật tư, những mặt hàng sản xuất bằng nguyên liệu địa phương và phế liệu phế phẩm… Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh, cùng với việc kéo dài quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp nên đã dẫn đến đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế-xã hội. Thông qua đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1.1986) đã tạo điều kiện phát triển lực lượng sản xuất, giải phóng sức lao động và khai phóng mọi tiềm năng phục vụ quá trình phát triển xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

*Thứ ba: Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (1986- nay).* Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng CNXH là nhiệm vụ xuyên suốt, có mối quan hệ biện chứng và nhất quán trong toàn bộ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh hiện nay không chỉ là chống giặc ngoại xâm, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ mà còn bảo vệ thành quả của quá trình đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quản lý xã hội của Nhà nước chính là quản lý phát triển xã hội, bảo đảm cho nước ta phát triển bền vững, bao trùm, với chất lượng tăng trưởng không chỉ về kinh tế, mà bao gồm cả xã hội, vì mục tiêu trên hết là "dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh". Trong đó, Nhà nước đã và đang sử dụng các công cụ pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và bộ máy của mình để quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội, môi trường cũng như quản lý các nguồn tài nguyên quốc gia… Các quy định pháp luật của Nhà nước nói chung là tương đối đầy đủ để triển khai việc quản lý phát triển xã hội. Nhà nước CHXHCN Việt Nam vừa là cơ quan quyền lực, vừa là bộ máy chính trị, hành chính, vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Vai trò của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế ngày nay là giữ vị trí quyết định trong công cuộc xây dựng CNXH, trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Vai trò của nhà nước Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế còn được thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động như tham gia đàm phán ký kết, gia nhập các hiệp ước quốc tế; các hoạt động ngoại giao của các vị trí cán bộ cấp cao nhà nước về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng nhất là qua các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thông qua các tuyên bố, thông các hoạt động song phương, đa phương liên quan, các hoạt động bảo vệ dưới góc độ pháp luật quốc tế.

Trong đại dịch vừa qua, vai trò của nhà nước Việt Nam được thể hiện rõ nhất trong cuộc chiến phòng-chống Covid 19 để bảo vệ nhân dân và bảo vệ chế độ. Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân; bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông

suốt, trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, các địa phương. Tính đến nay, Việt Nam đã tiêm chủng hơn 206.106.897 triệu liều vaccine phòng COVID-19 và trở thành một trong 6 nước có tỷ lệ bao phủ tiêm vaccine cao nhất trên thế giới(7). Để có thành tựu đó, cả hệ thống chính trị vào cuộc trong đó có vai trò quan trọng của Nhà nước. Hiện nay, Việt Nam được đánh giá là nước có sự ổn định chính trị và ổn định xã hội ở mức cao. Đại hội XIII (1.2021), Đảng ta nhận định "Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới… Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"(8).

**3. Giải pháp phát huy vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay**

*Một là,* tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động. Nâng cao hơn nữa năng lực quản lý kinh tế, quản lý xã hội của bộ máy nhà nước bằng việc đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức "vừa hồng, vừa chuyên".

*Hai là,* tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của các cơ quan dân cử, quyền giám sát, kiểm tra của người dân. Tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

*Ba là,* hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế, xem xét ký kết gia nhập các hiệp ước quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, môi trường, chống tham nhũng, an ninh quốc phòng, tương trợ tư pháp. Thích ứng tốt nhất trong bối cảnh toàn cầu hóa để vừa đảm bảo độc lập tự chủ, chủ quyền quốc gia dân tộc đồng thời vừa tích cực và chủ động hội nhập quốc tế nhằm xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là,* đổi mới hoạt động hành chính quốc gia. Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; "Cơ cấu lại bộ máy chính phủ theo hướng giảm các đầu mối, phù hợp với yêu cầu đổi mới chức năng, nhiệm vụ"(9).

*Năm là,* nâng cao hoạt động hiệu quả của chính quyền ở các địa phương và tác phong làm việc theo pháp luật. Thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm "dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng"; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên quyết đấu tranh đối với các hiện tượng lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm đến lợi ích quốc gia dân tộc, đến "độc lập dân tộc và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội" ở Việt Nam hiện nay.

*Sáu là,* hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát, kiểm tra của công dân đối với hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước. Mở rộng hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của nhà nước. Phát huy tối đa vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Vận động quần chúng nhân dân tham gia phong trào toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tóm lại, Nhà nước là công cụ cơ bản nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, cùng với các bộ phận cấu thành trong hệ thống chính trị, Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam đã phát huy tốt vai trò của mình trong bảo vệ nền độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần phát triển đất nước nhanh và bền vững./.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1993): *Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H., T. 4, tr. 626.

(2) Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến Bộ, M.1977, T.39, tr.27.

(3) Xem: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến Bộ, M.1977, T.38, tr.118-120.

(4), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* Tập I, Nxb. CTQGST, H., tr. 119; tr. 25.

(5) Bộ tài chính : *https://vst.mof.gov.vn/.*

(6) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQG, H., T. 15, tr. 621.

(7) Bộ Yté : *https://tiemchungcovid19.gov.vn/*

(9) Xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Hồng Đức, H., tr. 206.